CHƯƠNG 4. NGÀNH THÂN MỀM

BÀI 18. TRAI SÔNG

CÂU HỎI VẬN DỤNG

I. Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Vì sao khi mài mặt ngoài vỏ trai thấy có mùi khét?

A. Vì lớp vỏ ngoài có nhiều chất khoáng.

B. Vì lớp vỏ ngoài cấu tạo từ chất sừng

C. Vì lớp vỏ ngoài là lớp xà cừ.

D. Vì lớp vỏ ngoài có cấu tạo từ đá vôi.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về trai sông là sai?

A. Trai sông không có khả năng di chuyển.

B. Cơ thể 2 mảnh vỏ.

C. Hô hấp bằng mang.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3. Trai điều chỉnh được động tác đóng, mở vỏ là nhờ

A. 2 cơ khép vỏ.

B. chân trai.

C. dây chằng ở bản lề.

D. cả A và C đều đúng.

Câu 4. Ở trai sông, trứng phát triển thành ấu trùng ở

A. môi trường ngoài cơ thể trai mẹ.

B. trong mang cá

C. trong mang của trai mẹ.

D. trong da cá.

Câu 5. Kiểu dinh dưỡng của trai sông là

A. thụ động.

B. chủ động.

C. tự dưỡng.

D. kí sinh.

Câu 6. Loài nào sau đây không thuộc ngành Thân mềm?

A. Trai

B. Sò.

C. Rươi.

D. Hến.

Câu 7. Trai lấy được thức ăn nhờ

A. lọc nước.

B. kí sinh trong cơ thể vật chủ.

C. dùng chân giả bắt con mồi.

D. tấn công làm tê liệt con mồi.

Câu 8. Trai có thể hút lọc được khoảng

A. 20 lít nước trong một ngày đêm. **B.** 30 lít nước trong một ngày đêm.

C. 40 lít nước trong một ngày đêm. **D.** 50 lít nước trong một ngày đêm.

Câu 9. Ngọc trai được tạo thành ở

A. lớp sừng. **B.** lớp xà cừ.

C. lớp đá vôi. **D.** chân trai.

Câu 10. Ở trai sông, giai đoạn ấu trùng bám vào mang và da cá có ý nghĩa

A. phát tán nòi giống. **B.** thích nghi lối sống kí sinh.

C. lấy thức ăn. **D.** có chỗ ở mới.

II. **Phần tự luận:**

Câu 1. Nêu đặc điểm vỏ trai và cơ thể trai.

Câu 2. Trai tự vệ bằng cách nào? Cấu tạo nào của trai đảm bảo cách tự vệ đó có hiệu quả?

Câu 3. Cách dinh dưỡng của trai có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường nước?

Câu 4. Nhiều ao đào thả cá, trai không thả mà tự nhiên có, tại sao?

----------HẾT----------